

Số: 1253./QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị khí y tế và chuyển đổi dần bình khí N2O sang khí AIR

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-BVĐHYD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp vật tư, thiết bị khí y tế và chuyển đổi dần bình khí N2O sang khí AIR;

Xét đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị khí y tế và chuyển đổi dần bình khí N2O sang khí AIR và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị khí y tế và chuyển đổi dần bình khí N2O sang khí AIR.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị khí y tế và chuyển đổi dần bình khí N2O sang khí AIR với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty CP TM DV Trang thiết bị y tế A.S.T Medi;
- Giá trúng thầu: 321.802.190 VND (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm lẻ hai nghìn một trăm chín mươi đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục trúng thầu: theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.



Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đầu thầu, Trưởng phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (K09-042-ntdung) (3).



Nguyễn Hoàng Bắc



PHỤ LỤC DANH MỤC TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số 12.53/QĐ-BVĐHYD ngày 28 tháng 4 năm 2023)

STT	Tên danh mục	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bộ chuyển đổi dàn bình tự động	Air Liquide Medical Systems - Pháp	Bộ	1	16.851.600	16.851.600
2	Bộ linh kiện phía cao áp	Air Liquide Medical Systems - Pháp	Bộ	2	3.533.700	7.067.400
3	Bộ kết nối bình khí vào dàn (cáo)	Việt Nam	Bộ	8	2.385.000	19.080.000
4	Thiết bị đầu giường (Bedhead) tích hợp: - Khẩu khí: 3xO-3xV-2xA4 - Ổ cắm điện đôi: 8 bộ	Air Liquide Medical Systems/ TLV - Pháp	Thanh	1	59.159.300	59.159.300
5	Thiết bị đầu giường (Bedhead) tích hợp: - Khẩu khí: 2xO-2xV-1xA4 - Ổ cắm điện đôi: 6 bộ	Air Liquide Medical Systems/ TLV - Pháp	Thanh	1	43.266.300	43.266.300
6	Thiết bị đầu giường (Bedhead) tích hợp: - Khẩu khí: 2xO-2xV-2xA4 - Ổ cắm điện đôi: 6 bộ	Air Liquide Medical Systems/ TLV - Pháp	Thanh	1	40.273.000	40.273.000
7	Khẩu khí Oxy âm tường	Air Liquide Medical Systems - Pháp	Khẩu	2	2.411.500	4.823.000
8	Khẩu khí hút âm tường	Air Liquide Medical Systems - Pháp	Khẩu	2	2.411.500	4.823.000

STT	Tên danh mục	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
9	Khẩu khí Air âm tường	Air Liquide Medical Systems - Pháp	Khẩu	2	2.411.500	4.823.000
10	Ống đồng D28 mm cho khí y tế	Mueller - Anh	Mét	14	469.812	6.577.368
11	Ống đồng D22 mm cho khí y tế	Mueller - Anh	Mét	20	361.620	7.232.400
12	Ống đồng D15 mm cho khí y tế	Mueller - Anh	Mét	248	187.768	46.566.464
13	Co đồng D28	Conex - Anh	Cái	7	80.150	561.050
14	Co đồng D15	Conex - Anh	Cái	63	43.340	2.730.420
15	Tee đồng D22	Conex - Anh	Cái	2	64.778	129.556
16	Tee đồng D15	Conex - Anh	Cái	22	52.343	1.151.546
17	Hộp nhôm 36x78mm	Việt Nam	Mét	6	161.935	971.610
18	Giá đỡ đường ống, vòng siết ống	Việt Nam	Lô	1	20.090.000	20.090.000
19	Vật liệu tiêu hao cho việc lắp đặt	Việt Nam	Lô	1	8.625.176	8.625.176
20	Lắp đặt, hoàn thiện		Hệ thống	1	27.000.000	27.000.000
Tổng cộng đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						321.802.190

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm lẻ hai nghìn một trăm chín mươi đồng./.